TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. BUÔN MA THUỘT** TỈNH ĐẮK LẮK Bản án số: 352/2024/HSST Ngày 22/11/2024	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Diễm Hương;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Ngọc Thảo;

Bà Trần Thị Liên;

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quỳnh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Linh- Kiểm sát viên;

Ngày 22 tháng 11 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 357/2024/HSST, ngày 05 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 347/2024/QĐXXST- HS ngày 11 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **ĐỖ THANH N**; Giới tính: Nam; Sinh ngày 14 tháng 7 năm 1999; Tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn A, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Đỗ Thanh L (đã chết) và bà Nguyễn Thị N1; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/9/2024 đến nay, có mặt tại phiên tòa;

Người chứng kiến:

1. Bà Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1985 (Vắng mặt);

Địa chỉ: 1 Q, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

2. Ông Nguyễn T, sinh năm 1947 (Vắng mặt);

Địa chỉ: 2 Q, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Thanh N là người sử dụng trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine hay còn gọi là ma túy đá. Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 20 tháng 09 năm 2024, N sử dụng điện thoại Samsung màu đen, gắn sim số 0971.134.179 gọi đến số 0923.864.387 của một người nam giới tên V (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) hỏi mua ma tuý đá với số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) mục đích để sử dụng. V đồng ý và hẹn giao dịch mua bán ma túy tại khu vực hẻm A đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Sau đó, N điều khiển xe mô tô màu đen, gắn biển kiểm soát 75H8-8247 đi đến địa điểm đã hẹn thì có một người nữ giới (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) sử dụng số điện thoại 0935.851.710 gọi đến số 0971.134.179 của N để giao ma túy. Tại đây, N đưa số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng), người này bán cho N bao thuốc lá Jet bên trong chứa 01 (một) gói ma túy đá. Nguyên kiểm tra, cất giấu ma túy trong túi quần bên phải, phía trước đang mặc rồi đi về tìm nơi sử dụng. Khi N đi đến trước địa chỉ 1 đường L, phường T, thành phố B thì bị Công an phường T, thành phố B phát hiện bắt quả tang, tạm giữ niêm phong vật chứng vụ án theo quy định của pháp luật;

Tại Bản kết luận giám định số: 1551/KL-KTHS ngày 27 tháng 9 năm 2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong 01 (một) túi nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,4085gam;

Tại bản cáo trạng số: 363/CT- VKS, ngày 04 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Đỗ Thanh N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự;

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Thanh N khai nhận hành vi bị cáo đã thực hiện đúng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và đúng như nội dung Bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Đỗ Thanh N như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Đỗ Thanh N mức án từ 18 (Mười tám) đến 24 (Hai mươi bốn) tháng tù;

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu huỷ 0,3719 gam ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu, được niêm phong trong phong bì số 1551/KL-KTHS ngày 27 tháng 9 năm 2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, ghi "Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Đỗ Thanh N – BMT", có các chữ ký ghi tên: Hà Minh H, Nguyễn Bá H1 và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk;

Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Samsung, màu đen, số Imei1: 358206083901422; Imei2: 358207083901420, gắn sim số 0971134179 của Đỗ Thanh N sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội;

Đối với 01 (một) xe mô tô màu đen, biển kiểm soát 75H8-8247, nhãn hiệu SADOKA, số khung: RPDDCH2PD5A005848; số máy: VLFPD152FMH350005848, bị cáo Đỗ Thanh N sử dụng làm phượng tiện thực hiện hành vi phạm tội, quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên do ông Thân Ngọc T1, nơi cư trú: Thôn A, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã Ủy thác điều tra đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, nhưng đến nay chưa nhận được trả lời. Bị cáo Đỗ Thanh N khai nhận: Ngày 20/9/2024, N mượn chiếc xe mô tô nêu trên của anh Hoàng Hữu T2, sinh năm 1990, cư trú: tổ dân phố Q, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Tuy nhiên, hiện nay anh T2 vắng mặt tại nơi cư trú nên chưa làm việc được, chưa xác định được nguồn gốc xe mô tô. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã tách ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục xác minh làm rõ xử lý theo quy định;

Bị cáo không tranh luận gì đối với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì về hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng;

[2] Về hành vi của bị cáo, xét thấy: Ngày 20/9/2024, tại địa bàn phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Đỗ Thanh N có hành vi tàng trữ 0,4085 gam ma túy, loại Methamphetamine với mục đích sử dụng cho bản thân, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật;

Như vậy hành vi bị cáo Đỗ Thanh N thực hiện đã phạm vào tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự;

Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định:

1. "Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c, Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng 0,1 đến dưới 05 gam;

...".

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không những đã trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các loại dược chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương; hơn nữa, tác hại của ma túy đến sức khỏe của con người là rất lớn, là một trong những nguyên nhân dẫn đến căn bệnh chết người HIV/AIDS và cũng là nguyên nhân làm là gia tăng các loại tội phạm hình sự khác như "Trộm cắp tài sản", "Cướp giật tài sản"... đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an của xã hội. Bị cáo biết được hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, tuy nhiên vì thỏa mãn cơn nghiện của bản thân mà bị cáo bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội; do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do lỗi cố ý gây ra và cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội;

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có ông bà ngoại là ông Nguyễn N2 và bà Trần Thị S là người có công với cách mạng, được Chủ tịch nước tặng thưởng huân chương kháng chiến; do đó cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta;

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Đỗ Thanh N, Công an thành phố B đã ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo;

Đối với nguồn ma túy trong vụ án, Đỗ Thanh N khai nhận mua của đối tượng nam giới tên V; người nữ giới dân tộc Ê đê giao ma túy cho bị cáo. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra có các Công văn số 5780, 5781 ngày 27/9/2024 đề nghị Công ty Cổ phần V1, Tổng công ty V2 xác minh số điện thoại 0923.864.387 và số 0935.851.710 nhưng đến nay chưa nhận được kết quả trả lời và chưa xác định nhân thân, lai lịch của các đối tượng này; vì vậy, Cơ quan Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã tách các hành vi này ra khỏi vụ án tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật;

Đối với những lần Đỗ Thanh N mua ma túy để sử dụng trước đó, bị cáo khai đã sử dụng hết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không có căn cứ xử lý về hành vi;

Đối với: 01 (một) chiếc xe mô tô màu đen, biển kiểm soát 75H8-8247, nhãn hiệu SADOKA, số khung: RPDDCH2PD5A005848; số máy: VLFPD152FMH350005848, bị cáo Đỗ Thanh N sử dụng làm phượng tiện để thực hiện hành vi phạm tội, quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên do

ông Thân Ngọc T1, có cư trú tại thôn A, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Cơ quan CSĐT Công an thành phố B đã Ủy thác điều tra đến Cơ quan CSĐT Công an huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, nhưng đến nay chưa nhận được trả lời. Bị cáo Đỗ Thanh N khai nhận: Ngày 20/9/2024, N mượn chiếc xe mô tô nêu trên của anh Hoàng Hữu T2, sinh năm 1990, cư trú tại tổ dân phố Q, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Tuy nhiên, hiện nay anh T2 vắng mặt tại nơi cư trú nên chưa làm việc được và chưa xác định được nguồn gốc xe mô tô; do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã tách ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau theo quy định của pháp luật;

[3] Về xử lý vật chứng:

Đối với 0,3719 gam ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu, được niêm phong trong phong bì số 1551/KL- KTHS ngày 27 tháng 9 năm 2024, ghi "Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Đỗ Thanh N – BMT", có các chữ ký ghi tên: Hà Minh H, Nguyễn Bá H1 và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk; là chất độc dược gây nghiện, Nhà nước cấm tàng trữ, mua bán nên cần tịch thu, tiêu hủy;

Đối với 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung, màu đen, số Imei1: 358206083901422; Imei2: 358207083901420, gắn sim số 0971134179 của Đỗ Thanh N sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội; do đó cần tịch thu, sung Ngân sách Nhà nước;

(Đặc điểm, số lượng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/11/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố B và Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố B);

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Thanh N phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

Xử phạt bị cáo Đỗ Thanh N 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, ngày 20/9/2024;

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu, tiêu hủy 0,3719 gam ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu, được niêm phong trong phong bì số 1551/KL- KTHS ngày 27 tháng 9 năm 2024, ghi "Mẫu

vật còn lại sau giám định vụ Đỗ Thanh N – BMT" của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk;

Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung, màu đen, số Imei1: 358206083901422; Imei2: 358207083901420, gắn sim số 0971134179 của bị cáo Đỗ Thanh N sử dụng làm phương tiện phạm tội;

(Đặc điểm, số lượng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/11/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố B và Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố B);

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Đỗ Thanh N phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm;

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT1- TAND Tối cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP. BMT;
- Công an TP. Buôn Ma Thuột;
- CQ THADS. TP. B;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đỗ Thị Diễm Hương